# TOÁN – LỚP 4A2

**CHỦ ĐỀ 8: PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA**

**Bài 40: TÍNH CHẤT GIAO HOÁN VÀ KẾT HỢP CỦA PHÉP NHÂN**

**Tiết 2**

**Ngày thực hiện: Thứ hai ngày 20/01/2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

1. Vận dụng được tính chất kết hợp của phép nhân trong thực hành tính toán.
2. Vận dụng được mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia trong thực hành tính toán.
3. Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
4. Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
5. Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
6. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
7. Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.
8. Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
9. Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
10. Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- YCCĐ: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - Cho học sinh chơi trò chơi: “Gọi đò, gọi đò”+ Qua trò chơi các em đã nắm được kiến thức gì ?- GV nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới: Khi chúng ta tính các phép nhân có nhiều thừa số trong một tích như: 2 x 3 x 5 ta phải áp dụng tính chất gì để tìm kết quả một cách nhanh nhất, thuận tiện nhất. Cô cùng các em tìm hiểu bài ngày hôm nay : **Tính chất giao hoán và kết hợp của phép nhân ( Tiết 2)** | - HS tham gia trò chơi\* Quản trò : Gọi đò, gọi đò+ HS dưới lớp: Đò ai, đò ai\* Quản trò : Tôi mời đò của bạn Hoa:+ Bạn cho tôi biết 5 x 2 = ?- Tương tự như vậy với nhiều phép nhân khác nhau+ Các phép tính nhân trong bảng nhân.. |
| **2. Khám phá**- YCCĐ: 1,3,5,6,7,8,9,10- Cách tiến hành: |
| - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 6:\* Nhiệm vụ của các nhóm trả lời câu hỏi của bạn Việt :+ Khối hộp chữ nhật này gồm bao nhiêu khối lập phương nhỏ?+ Nhận xét của bạn Robot về cách tìm của cả hai bạn đều đúng có chính xác không?- Gọi các nhóm lên chia sẻ cách tìm- GV cho HS so sánh:  ( 3 x 2 ) x 4 và 3 x ( 2 x 4) *\* Giới thiệu tính chất kết hợp của phép nhân* - Yêu cầu nhóm trưởng cho các thành viên trong nhóm mình thực hiện tiếp : Tính giá trị của các biểu thức ***(a x b) x c và a x (b x c)*** để điền vào bảng.+ Hãy so sánh giá trị của biểu thức (a x b) x c với giá trị của biểu thức a x (b x c) - GV chốt kiến thức và đưa ra: ( a x b ) x c = a x ( b x c ) - GV vừa chỉ vào biểu thức trên và hỏi: + Vậy khi nhân một tích hai số với số thứ ba ta có thể làm như thế nào ?- Cho nhiều HS nhắc lại kết luận- GV mở rộng thêm:( a x b ) x c = a x ( b x c ) = ( a x c ) x b ( sử dụng cả tính chất giao hoán, cả tính chất kết hợp để thực hiện cách tính nhanh nhất )- GV cho HS lấy ví dụ minh họa.  | - Làm việc theo nhóm 6- Thực hiện- Một số nhóm chia sẻ, nhóm khác nhận xét bổ sung:\* Số khối lập phương của bạn Nam : + Mặt trước mỗi hàng có 3 khối lập phương nhỏ + Mặt trên mỗi hàng có 2 khối lập phương nhỏ+ Có tất cả 4 hàng được xếp như vậyTa có : ( 3 x 2 ) x 4 = 6 x 4 = 24 ( khối lập phương nhỏ )\* Số khối lập phương của bạn Mai: + Mặt trên mỗi hàng có 2 khối lập phương nhỏ+ Mặt trước mỗi hàng có 4 khối lập phương nhỏ + Có tất cả 3 hàng được xếp như vậyTa có : ( 2 x 4) x 3 hay 3 x ( 2 x 4) = 3 x 8 = 24 ( khối lập phương nhỏ )\* HS kết luận : + Vậy số khối lập phương nhỏ của hai bạn đều bằng nhau và bằng 24.+ Nhận xét của bạn Robot về cách tìm của cả hai bạn đều đúng rất chính xác. - So sánh :( 3 x 2 ) x 4 = 3 x ( 2 x 4 ) - HS thực hiện, mỗi HS thực hiện tính ở nháp để hoàn thành bảng nh­ư SGK

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| a | b | c | (a x b) x c | a x (b x c) |
| 5 | 4 | 2 | (5 x 4) x 2= 40  | 5 x (4 x 2)= 40 |
| 6 | 2 | 3 | (6 x 2) x 3= 36  | 6 x (2 x 3)= 36 |
| 3 | 2 | 5 | (3 x 2) x 5= 30  | 3 x (2 x5)= 30 |

+ Giá trị của biểu thức ( a x b ) x c = a x ( b x c).+ Khi nhân một tích hai số với số thứ ba ta có thể nhân số thứ nhất với tích của số thứ hai và số thứ ba.- HS chú ý và nhắc lại- Chú ý- HS lấy ví dụ: ( 6 x 2 ) x 5 = 6 x ( 2 x 5 ) = 6 x 10 = 60 |
| **3. Luyện tập, thực hành**- YCCĐ: 1,2,3,5,6,7,8,9,10- Cách tiến hành: |
| \* GV giao nhiệm vụ:- Bài 1: Cá nhân vào vở- Bài 2: Trò chơi “ Kết bạn ”- Bài 3: Nhóm vào vở**\* Bài 1**: Tính bằng hai cách (theo mẫu)- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập+ Bài tập yêu cầu gì?**-** Nhóm trưởng cho các thành viên trong nhóm đọc biểu thức mẫu và nêu cách làm.- Yêu cầu các thành viên trong nhóm tính giá trị của biểu thức theo hai cách vàáp dụng tính chất kết hợp vào vở- 1 HS làm vào phiểu lớn- Gọi HS chia sẻ trước lớp - GV nhận xét, đánh giá và tiểu kết:+ Vậy khi nhân một tích hai số với số thứ ba ta có thể làm như thế nào ?**\* Bài 2**: - Gọi HS đọc đề bài+ Bài toán cho biết gì?+ Bài toán hỏi gì?+ Muốn xác định thành viên của mỗi đội chúng ta cần làm gì?- Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và thực hành tính- Cho HS chơi + Vậy các thành viên trong mỗi đội là các thành viên mang các biểu thức nào?+ Ở bài tập 2 các bạn đã sử dụng tính chất nào trong tính giá trị của biểu thức?**\* Bài 3**: - Gọi HS đọc đề bài+ Bài toán cho biết gì?+ Bài toán hỏi gì?+ Muốn biết Rô – bốt đã dùng tất cả bao nhiêu quả dâu tây trước tiên ta cần tìm gì?...- Yêu cầu HS làm bài vào vở - Gọi HS lên chia sẻ trước lớp - Ngoài cách tính trên còn có các cách tính nào khác? - Khuyến khích HS áp dụng tính chất kết hợp của phép nhân- GV tiểu kết: Qua bài tập số 3 ta áp dụng tính chất kết hợp của phép nhân để tính một cách nhanh nhất | - Đọc+ Tính bằng hai cách ( theo mẫu )- Đọc và làm biểu thức mẫu, nêu cách làmMẫu : 4 x 3 x 2 = ?+ Cách 1: 4 x 3 x 2 = ( 4 x 3) x 2  = 12 x 2 = 24+ Cách 2: 4 x 3 x 2 = 4 x ( 3 x 2 ) = 4 x 6 = 24- Thực hiện+ Cách 1: 4 x 2 x 5 = ( 4 x 2 ) x 5  = 8 x 5 = 40+ Cách 2: 4 x 2 x 5 = 4 x ( 2 x 5)  = 4 x 10 = 40- Các biểu thức khác HS làm tương tự- Chia sẻ trước lớp+ Khi nhân một tích hai số với số thứ ba ta có thể nhân số thứ nhất với tích của số thứ hai và số thứ ba.- Đọc+ Các bạn chia thành hai đội để chơi trò chơi, các thành viên trong đội cầm miếng bìa ghi biểu thức có giá trị bằng nhau...+ Xác định thành viên của mỗi đội+ Tính giá trị của mỗi biểu thức đó và tìm biểu thức có giá trị bằng nhau.- Thực hành tính27 x 2 = 54 9 x 3 x 2 = 27 x 2 = 54 9 x 6 = 548 x 5 x 2 = 40 x 2 = 80 8 x 10 = 80 40 x 2 = 80- HS chơi + Đội 1: 9 x 3 x 2 = 27 x 2 = 9 x 6+ Đội 2: 8 x 5 x 2 = 40 x 2 = 8 x 10+ Tính chất kết hợp vì :9 x 3 x 2 = ( 9 x 3) x 2 = 27 x 2 = 54 9 x 3 x 2 = 9 x ( 3 x 2 ) = 9 x 6 = 54 ... - Đọc + Rô – bốt làm 3 chiếc bánh kem. Mỗi chiếc bánh kem được cắt thành 5 phần, mỗi phần có 2 quả dâu tây+ Rô – bốt đã dùng tất cả bao nhiêu quả dâu tây+ Tìm 3 chiếc bánh kem được cắt thành bao nhiêu phần.- Làm bài vào vở - Chia sẻ  Bài giảiBa chiếc bánh kem được cắt thành số phần là: 5 x 3 = 15 ( phần )Rô – bốt cần số quả dâu tây là: 2 x 15 = 30 ( quả ) Đáp số : 30 quả- Nêu các cách tính khác - Cách tính khác áp dụng tính chất kết hợp của phép nhân.  Rô – bốt cần số quả dâu tây là: 2 x ( 5 x 3 ) = 30 ( quả ) Đáp số : 30 quả |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**- YCCĐ: 4,5,6,7,8,9,10- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết cách tính giá trị của biểu thức để thực hiện tìm kết quả một cách nhanh nhất.- Ví dụ: Tính bằng cách thuận tiện nhất:2 x 9 x 5 = ?...- Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- HS xung phong tham gia chơi. 2 x 9 x 5 = ( 2 x 5 ) x 9 = 10 x 9 = 90  |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |